**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 – NĂM HỌC 2024-2025**

**(Học sinh ôn từ bài 28 đến hết bài 36)**

1. **LÝ THUYẾT:**

**BÀI 28: NẤM**

- Nấm thường sống ở những nơi ẩm ướt như đất ẩm, rơm rạ, thức ăn, hoa quả,…

- Dựa vào đặc điểm **cấu tạo tế bào**, nấm được chia thành hai nhóm là:

**+ Nấm đơn bào:** cơ thể chỉ gồm 1 tế bào. VD: nấm men.

**+ Nấm đa bào:** cơ thể chỉ gồm nhiều tế bào. VD: nấm mốc, nấm mèo, nấm độc đỏ, ...

- Dựa vào đặc điểm **cơ quan sinh sản,** nấm được chia ra thành hai nhóm là:

**+ Nấm đảm** có cơ quan sinh sản là đảm bào tử, bào tử mọc trên đảm. VD: nấm hương, nấm độc đỏ, nấm mèo, ...

**+ Nấm túi** có cơ quan sinh sản là túi bào tử, bào tử nằm trong các túi. VD: nấm men, nấm mốc, nấm cốc, nấm bụng dê, ...

- Ngoài ra người ta có thể căn cứ vào một số **đặc điểm bên ngoài** để phân biệt **nấm ăn được** và **nấm độc**. Nấm độc và nấm ăn được đều có cấu tạo gồm: mũ nấm, phiến nấm, cuống nấm, sợi nấm. Riêng nấm độc thường có thêm vòng cuống nấm và bao gốc nấm, màu sắc sặc sỡ.

**Vai trò của nấm:**

**a. Lợi ích:**

- Trong tự nhiên:

+ Nấm tham gia vào quá trình phân hủy xác sinh vật, rác hữu cơ, làm sạch môi trường

- Trong thực tiễn:

+ Làm thức ăn

+ Làm thuốc, thực phẩm chức năng

+ Dùng trong sản xuất bia, rượu, làm men nở, chế biến thực phẩm, ...

**b. Tác hại:**

- Một số loại nấm gây bệnh cho con người và các loài động, thực vật gây ảnh hưởng về sức khỏe con người và giảm năng suất vật nuôi cây trồng

**c. Một số con đường lây bệnh do nấm:**

+ Tiếp xúc với mầm bệnh

+ Ô nhiễm môi trường

+ Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách

**d. Biện pháp phòng chống:**

+ Hạn chế tiếp xúc trực tiếp với nguồn gây bệnh

+ Vệ sinh cá nhân thường xuyên

+ Vệ sinh môi trường

**BÀI 29: THỰC VẬT:**

**- Thực vật đa dạng và phong phú** (về số lượng loài, về kích thước, về môi trường sống).

**- Thực vật được chia thành 4 nhóm:**

**1.Rêu:** là nhóm thực vật bậc thấp, thường mọc thành từng thảm

      + Chưa có rễ chính thức

      + Chưa có mạch dẫn

      + Sinh sản bằng bào tử (túi bào tử nằm ở ngọn cây rêu)

      + Sống ở những nơi ẩm ướt (chân tường, thân cây to)

      + Đại diện: cây rêu tường

    **2. Dương xỉ:**

      + Cơ thể gồm rễ, thân, lá

      + Có hệ mạch dẫn

      + Sinh sản bằng bào tử ( ổ bào tử nằm ở mặt dưới của lá)

      + Sống ở những nơi đất ẩm, chân tường, dưới tán cây trong rừng

      + Đại diện: cây dương xỉ

    **3. Hạt trần:**là nhóm thực vật bậc cao

      + Cấu tạo phức tạp: thân gỗ, có mạch dẫn

      + Hạt nằm lộ trên lá noãn (gọi là Hạt trần)

      + Chưa có hoa và quả

      + Sinh sản bằng nón (VD: nón thông)

      + Sống trên cạn

      + Đại diện: cây thông

    **4. Hạt kín:** là nhóm thực vật tiến hóa nhất về sinh sản

      + Các cơ quan (rễ, thân, lá) biến đổi đa dạng

      + Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

      + Cơ quan sinh sản là hoa

      + Hạt được bảo vệ trong quả

      + Môi trường sống đa dạng (môi trường nước, môi trường cạn)

      + Đại diện: cây táo, cây đậu xanh, cây cà chua, cây đào.

**Vai trò của thực vật:**

**1. Đối với tự nhiên:**

+ Thực vật là **thức ăn** của nhiều loài sinh vật

+ Thực vật cung cấp **nơi ở**, **nơi sinh sản** cho nhiều loài sinh vật, ...

**2. Đối với vấn đề bảo vệ môi trường:**

+ Thực vật góp phần giữ cân bằng hàm lượng khí oxygen và carbon dioxide trong không khí

+ Điều hòa khí hậu

+ Giữ đất, giữ nước, hạn chế sạt lở, xói mòn đất, lũ lụt, hạn hán, ...

**3. Đối với thực tiễn:** Thực vật

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm và cây ăn quả: lúa gạo, bầu, bí, nho, táo, ...

+ Cung cấp dược liệu (làm thuốc): tía tô, diếp cá, ...

+ Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp: cà phê, ca cao…

+ Cung cấp gỗ: lim, sến, táu, ...

+ Cung cấp cây cảnh: tùng, vạn tuế, ...

**BÀI 31: ĐỘNG VẬT**

- Căn cứ vào **xương cột sống** động vật được chia thành **hai nhóm**:

+ **Động vật không xương sống**: Là nhóm động vật chưa có xương cột sống, bao gồm: ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp

+ **Động vật có xương sống**: Là nhóm động vật đã có xương cột sống, bao gồm: cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**a. Động vật không xương sống:**

**- Ngành Ruột khoang:** Thủy tức, san hô, sứa, hải quỳ, ...

+ Là động vật đa bào bậc thấp

+ Cơ thể hình trụ, đối xứng tỏa tròn

+ Có nhiều tua miệng

+ Sống ở môi trường nước

**- Ngành Giun:** Sán lá gan, giun móc, giun kim, giun đất, đỉa, rươi, ...

+ Cơ thể đa dạng (dẹp, hình ống, phân đốt)

+ Cơ thể đối xứng hai bên, đã phân biệt đầu đuôi – lưng bụng

+ Thường sống trong đất ẩm hoặc trong cơ thể sinh vật

**- Ngành Thân mềm:** Mực, ốc sên, nghêu, sò, ...

+ Có cơ thể mềm, không phân đốt

+ Thường có vỏ đá vôi bao bọc

+ Xuất hiện điểm mắt

+ Có số lượng loài lớn, khác nhau về hình dạng, kích thước và môi trường sống

**- Ngành Chân khớp:** tôm, cua, nhện, kiến, ruồi, gián, ...

+ Cơ thể chia làm 3 phần (đầu, ngực, bụng)

+ Cơ quan di chuyển: chân, cánh

+ Cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên

+ Bộ xương ngoài bằng chitin

+ Các đôi chan khớp động.

+ Có số lượng loài đa dạng nhất, phân bố ở khắp các môi trường sống.

**b. Động vật có xương sống:**

 **- Nhóm Cá:** cá mập, cá thu, cá lóc, cá chép, lươn, ...

+ Thích nghi hoàn toàn với đời sống ở nước

+ Di chuyển bằng vây

**- Nhóm Lưỡng cư:** cóc, ếch, nhái, cá cóc, ếch giun, ...

+ Da trần, luôn ẩm ướt

+ Chân có màng bơi

+ Một số lưỡng cư có đuôi hoặc thiếu chân hoặc không có đuôi

**- Nhóm Bò sát:** cá sấu, rắn, rùa, ...

+ Đa số thích nghi với đời sống ở cạn, 1 số mở rộng môi trừng sống xuống dưới nước (cá sấu, rắn biển, ..)

+ Da khô và có vảy sừng

**- Nhóm Chim:** chim sẻ, chim đại bàng, gà, đà điểu, chim cánh cụt, ...

+ Sống trên cạn

+ Thân mình có lông vũ bao phủ

+ Chi trước biến đổi thành cánh

+ Có mỏ sừng

+ Có các đặc điểm cơ thể thích nghi với các môi trường khác nhau

**- Nhóm Thú (Động vật có vú):** chó, mèo, heo, voi, ngựa, ...

+ Là nhóm động vật có tổ chức cấu tạo cơ thể cao nhất

+ Có bộ lông mao bao phủ

+ Răng phân hóa thành: răng cửa, răng nanh, răng hàm

+ Phần lớn thú đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ

+ Sống ở các môi trường đa dạng khác nhau

**2. Tác hại của động vật trong đời sống**

- Trong đời sống, một số loài động vật là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh cho con người và các sinh vật khác

- Một số loài động vật phá hoại mùa màng hoặc các công trình xây dựng

**3. Lợi ích:**

- Trong tự nhiên, động vật có vai trò là thức ăn cho các động vật khác.

- Trong đời sống con người, động vật cung cấp nguồn thực phẩm, hỗ trợ con ngừi trong lao động, giải trí, bảo vệ, an ninh, ...

**BÀI 33: ĐA DẠNG SINH HỌC**

**1. Đa dạng sinh học**

- Đa dạng sinh học là sự phong phú về **số lượng loài**, **số cá thể trong loài** và **môi trường sống.**

- Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sinh học được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học vùng cận nhiệt đới, ...

**2. Vai trò của đa dạng sinh học**

- Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người:

+ Trong tự nhiên: đa dạng sinh học góp phần bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chắn sóng, chắn gió, điều hòa khí hậu, duy trì sự ổn định của hệ sinh thái.

+ Trong thực tiễn: đa dạng sinh học cung cấp các sản phẩm sinh học cho con người như: lương thực, thực phẩm, dược liệu…

**3. Bảo vệ đa dạng sinh học**

*Những nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học:*

- Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân, khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật

- Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã quý hiếm

- Sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật

- Chất thải từ các nhà máy chưa qua xử lý, từ các hoạt động sống của con người gây ô nhiễm môi trường.

*Biên pháp bảo vệ đa dạng sinh học:*

- Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật

- Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã

- Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ các loài sinh vật trong đó có các loài quý hiếm

- Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng

- Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường

**BÀI 35: LỰC VÀ BIỂU DIỄN LỰC**

**1. Lực**

- Lực là sự đẩy hoặc sự kéo của vật này lên vật khác. Lực được kí hiệu bằng chữ F.

- Độ lớn của lực là độ mạnh, yếu của lực.

- Đơn vị đo của lực là Niutơn, kí hiệu N.

- Mỗi lực có độ lớn và hướng (phương, chiều) xác định.

**2. Biểu diễn lực**

   - Mỗi lực được biểu diễn bằng một mũi tên có:

*+* ***Gốc***là điểm mà lực tác dụng lên vật (còn gọi là điểm đặt của lực).

*+* ***Hướng*(phương và chiều)** cùng hướng với sự kéo hoặc đẩy (cùng hướng với lực tác dụng).

*+* ***Chiều dài*** biểu diễn độ lớn của lực theo một tỉ xích cho trước.

**BÀI 36: TÁC DỤNG CỦA LỰC**

Lực tác dụng lên một vật có thể làm **thay đổi tốc độ**, **thay đổi hướng** chuyển động của vật, làm **biến dạng** vật, hoặc đồng thời làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động và làm biến dạng vật.

* Sự biến đổi chuyển động là sự thay đổi tốc độ hoặc thay đổi hướng của chuyển động
1. **BÀI TẬP**
2. **TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN:**

Câu 1: Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ

A. nấm men. **B. nấm mốc.** C. nấm mộc nhĩ. D. nấm độc đỏ.

Câu 2: Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

**A. Nấm men.** B. Vi khuẩn. C. Nguyên sinh vật. D. Virus.

Câu 3: Loại nấm nào dưới đây được sử dụng làm thức ăn cho con người?

A. Nấm độc đỏ. **B. Nấm sò.** C. Nấm độc tán trắng . D. Nấm mốc.

Câu 4: Quan sát hình bên về cấu tạo nấm độc và trả lời các câu hỏi:

Thành phẩn cấu tạo nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?



A. (3), (4). B. (5), (6). C. (3), (6). **D. (1), (2).**

Câu 5: Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

A. Gây bệnh nấm da ở động vật. B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

**C. Gây bệnh viêm gan B ở người.** D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Câu 6: Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

**A. Nấm hương.** B. Nấm bụng dê. C. Nấm mốc. D. Nấm men.

Câu 7: Loại nấm nào dưới đây không phải đại diện của nấm đảm?

A. Nấm hương            **B. Nấm cốc** C. Nấm độc đỏ                D. Nấm sò

Câu 8: Loại nấm nào dưới đây không phải đại diện của nấm túi?

**A. Nấm mộc nhĩ**        B. Nấm bụng dê  C. Đông trùng hạ thảo        D. Nấm mốc

Câu 9: Cơ quan sinh sản của thực vật không bao gồm bộ phận nào dưới đây?

A. Hạt B. Hoa C. Quả **D. Rễ**

Câu 10: Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

A. Sinh sản bằng hạt **B. Có hoa và quả**

C. Thân có mạch dẫn D. Sống chủ yếu ở cạn

Câu 11: Loại thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

**A. Cây trúc đào.** B. Cây gọng vó. C. Cây tam thất. D. Cây giảo cổ lam.

Câu 12: Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

**A. Cây bưởi** B. Cây vạn tuế C. Rêu tản D. Cây thông

Câu 13: Trong những đặc điểm dưới đây, đặc điểm nào là đặc điểm cơ bản của thực vật thuộc nhóm rêu?

A. Có rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt

**B. Thân không phân nhánh, chưa có mạch dẫn, chưa có rễ chính thức, chưa có hoa**

C. Có rễ, thân, lá, cơ quan sinh sản là bào tử

D. Có rễ, thân, lá, chưa có hoa và quả.

Câu 14: Tại sao nói rừng là “lá phổi xanh” của Trái Đất?

1 – Cây xanh quang hợp sử dụng CO2 và thải O2 vào không khí giúp con người hô hấp.

2 – Lá cây xanh có tác dụng cản bụi, diệt vi khuẩn và giảm ô nhiễm môi trường.

3 – Cây xanh hô hấp lấy O2 và thải CO2.

Các phát biểu đúng

A. 1 – 2 – 3. B. 2 – 3. **C. 1 – 2.** D. 1 – 3.

Câu 15: Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư                              **C. Trồng cây gây rừng**

B. Phá rừng làm nương rẫy                  D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

Câu 16: Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành hạt kín?

A. Cây chanh        **B. Cây thông** C. Cây lúa D. Cây dưa leo

Câu 17: **Nhóm động vật nào dưới đây không thuộc ngành động vật có xương sống?**

A. Bò sát          B. Lưỡng cư     **C. Chân khớp** D. Thú

Câu 18: **Động vật không xương sống bao gồm:**

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**B. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp**

C. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang

D. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun

Câu 19: **Động vật có xương sống bao gồm:**

**A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.**

B. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú.

C. Cá, Lưỡng cư, Bỏ sát, Ruột khoang, Thú.

D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

Câu 20: **Có thể đựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?**

A. Bộ xương ngoài. B. Lớp vỏ. **C. Xương cột sống** D. Vỏ calium.

Câu 21: **Cho các loài động vật sau:**

(1) Sứa (4) Rắn  (7) Tôm

(2) Giun đất (5) Cá ngựa (8) Rùa

(3) Ếch giun (6) Mực

Loài động vật nào thuộc ngành động vật không xương sống?

A. (1), (3), (5), (7)      B. (2), (4), (6), (8)    C. (3), (4), (5), (8)      **D. (1), (2), (6), (7)**

Câu 22: **Cho các vai trò sau:**

(1) Cung cấp thực phẩm

(2) Hỗ trợ con người trong lao động

(3) Là thức ăn cho các động vật khác

(4) Gây hại cho thực vật

(5) Bảo vệ an ninh

(6) Là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh

Đâu là vai trò của động vật trong đời sống con người?

A. (1), (3), (5)       B. (2), (4), (6)        **C. (1), (2), (5)**    D. (3), (4), (6)

Câu 23: Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp Thú?

A. Cá mập            **B. Cá heo**              C. Cá chim            D. Cá chuồn

Câu 24: Những tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

(1) Đa dạng khí hậu, thời tiết (2) Số lượng cá thể của mỗi loài

(3) Đa dạng môi trường sống (4) Số lượng loài

A. (1), (2), (3)       B. (1), (2), (4)        C. (1), (3), (4)        **D. (2), (3), (4)**

Câu 25: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

 **A. Hoang mạc.** B. Rừng ôn đới.

 C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

Câu 26: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

 A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới.

 **C. Rừng mưa nhiệt đới.** D. Đài nguyên.

Câu 27: Trong tự nhiên, đa dạng sinh học có vai trò nào dưới đây?

1 – Bảo vệ tài nguyên đất, nước,.. 2 – Điều hòa khí hậu.

3 – Phân hủy chất thải. 4 – Cung cấp vật liệu xây dựng.

5 – Làm chỗ ở cho sinh vật khác.

A. 1 – 2 – 3 – 4. B. 2 – 3 – 4 – 5. **C. 1 – 2 – 3 – 5.** D. 1 – 2 – 4 – 5.

Câu 28: Ngày Quốc Tế đa dạng sinh học là

 **A. 22/05 hàng năm.** B. 12/05 hàng năm.

 C. 05/ 12 hàng năm. D. 22/12 hàng năm.

Câu 29: Động vật nào sau đây không nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

 A. Sóc đen Côn Đảo. **B. Cá heo.**

 C. Gà lôi lam đuôi trắng. D. Rắn lục mũi hếch.

Câu 30: Đơn vị nào sau đây là đơn vị lực?

A. kilôgam (kg) B. mét (m) C. mét khối (m3) **D. niuton (N)**

Câu 31: Để biểu diễn lực tác dụng vào vật ta cần biểu diễn các yếu tố nào?

A. gốc, hướng B. gốc, phương, chiều

**C. gốc, hướng và độ lớn** D. gốc, phương, chiều và hướng

Câu 32: Người ta biểu diễn lực bằng

A. Đường thẳng **B. Mũi tên** C. Tia D. Đoạn thẳng

Câu 33: Hoạt động nào dưới đây không cần dùng đến lực?

**A. Đọc một trang sách.** B. Kéo một gàu nước.

C. Nâng một tấm gỗ. D. Đẩy một chiếc xe.

Câu 34: Treo vật vào đầu dưới của một lò xo, lò xo dãn ra. Khi đó:

A. lò xo tác dụng vào vật một lực đẩy. B. vật tác dụng vào lò xo một lực nén.

C. lò xo tác dụng vào vật một lực nén. **D. vật tác dụng vào lò xo một lực kéo.**

Câu 35: Quả táo bị rơi xuống đất do chịu tác dụng của lực có đặc điểm

A. Phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.

**B. Phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới.**

C. Phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải.

D. Phương nằm ngang, chiều từ trên xuống dưới.

Câu 36: Phát biểu nào sau đây không đúng?

**A. Lực là nguyên nhân làm cho vật chuyển động.**

B. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi hướng chuyển động.

C. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi tốc độ chuyển động.

D. Lực là nguyên nhân làm cho vật bị biến dạng.

Câu 37: Chọn câu sai. Lực là nguyên nhân làm cho vật

A. đang chuyển động thẳng đều thì chuyển động nhanh lên

B. đang chuyển động thẳng thì chuyển động cong

**C. đang chuyển động thẳng đều thì tiếp tục chuyển động thẳng đều**

D. đang chuyển động thẳng thì dừng lại

Câu 38: Dựa vào biểu hiện nào dưới đây ta có thể kết luận vật bị biến đổi chuyển động khi có lực tác dụng:

A. Chỉ khi tốc độ chuyển động của vật bị thay đổi.

B. Chỉ khi hướng chuyển động của vật bị thay đổi.

**C. Khi tốc độ hoặc hướng chuyển động của vật bị thay đổi.**

D. Khi hình dạng của vật bị thay đổi.

Câu 39: Trong các chuyển động sau, chuyển động nào đã bị biến đổi?

**A. Một chiếc xe đạp đang đi, bỗng hãm phanh, xe dừng lại.**

B. Một máy bay đang bay thẳng với vận tốc không đổi 500 km/h.

C. Một chiếc xe máy đang chạy với tốc độ đều đặn.

D. Quả bóng đang nằm yên trên mặt đất.

Câu 40: Trường hợp nào sau đây vật không bị biến dạng khi chịu tác dụng của lực?

A. Cửa kính bị vỡ khi bị va đập mạnh.

B. Đất xốp khi được cày xới cẩn thận.

**C.Viên bi sắt bị búng và lăn về phía trước.**

D. Tờ giấy bị nhàu khi ta vò nó lại.

Câu 41: Khi có một lực tác dụng lên quả bóng đang chuyển động trên sân thì tốc độ của quả bóng sẽ:

A. không thay đổi. B. tăng dần. C. giảm dần. **D. tăng dần hoặc giảm dần.**

Câu 42: Một quả bóng nằm yên được tác dụng một lực đẩy, khẳng định nào sau đây đúng?

A. Quả bóng chỉ bị biến đổi chuyển động.

B. Quả bóng chỉ bị biến đổi hình dạng.

**C. Quả bóng vừa bị biến đổi hình dạng, vừa bị biến đổi chuyển động.**

D. Quả bóng không bị biến đổi.

Câu 43: Người ta dùng búa để đóng một cái cọc tre xuống đất. Lực mà búa tác dụng lên cọc tre sẽ gây ra những kết quả gì?

A. Chỉ làm biến đổi chuyển động cọc tre.

B. Không làm biến dạng và cũng không làm biến đổi chuyển động của cọc tre.

C. Chỉ làm biến dạng cọc tre.

**D. Vừa làm biến dạng cọc tre vừa làm biến đổi chuyển động của nó.**

1. **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI:**

**Câu 1: Học sinh ghi Đúng hoặc Sai vào ô trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát biểu** | **Trả lời** |
| 1 B. Nấm là sinh vật nhân sơ, thành tế bào cấu tạo bằng kitin. | Sai |
| 2 B. Nấm là sinh vật dị dưỡng, thức ăn là chất hữu cơ có trong môi trường. | Đúng |
| 3 B. Môi trường sống của nấm rất đa dạng. | Đúng |
| 4 B. Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào, nhân thực. | Đúng |
| 1 H. Nấm có môi trường sống chủ yếu ở rơm rạ, thân cây gỗ mục. | Sai |
| 2 H. Nấm có lối sống tự dưỡng, có diệp lục. | Sai |
| 3 H. Nấm có thể sống cộng sinh hoặc kí sinh trên cơ thể thực vật, động vật, con người. | Đúng |
| 4 H. Tất cả các loại nấm đều có lợi cho con người. | Sai |
| 1 VD. Nấm mốc thường tìm thấy trong cơm thiu, ruột bánh mì để lâu ngày. | Đúng |
| 2 VD. Nấm hương, nấm mốc bánh mì là đại diện thuộc nhóm nấm túi. | Sai |
| 3 VD. Nấm rơm không chứa diệp lục | Đúng |

**Câu 2: Học sinh ghi Đúng hoặc Sai vào ô trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát biểu** | **Trả lời** |
| 1 B. Thực vật được chia thành hai ngành: Hạt trần và Hạt kín | Sai |
| 2 B. **Những loài thực vật** có mạch dẫn, có thân, lá và rễ thật, không có quả, không có hoa thuộc ngành hạt trần. | Đúng |
| 3 B. Thực vật thuộc ngành hạt kín có cơ quan sinh sản tiến hóa nhất. | Đúng |
| 1 H. Cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế thuộc ngành Hạt kín. | Sai |
| 2 H. Tảo lục, rêu tường là thực vật thuộc ngành Rêu | Sai |
| 1 VD. Thực vật cung cấp thức ăn cho các sinh vật khác, là một mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn tự nhiên thường là mắt xích bắt đầu của một chuỗi thức ăn. | Đúng |
| 2 VD. Thực vật làm giảm lực tiếp xúc của nước mưa xuống mặt đất, đất ít bị rửa trôi. | Đúng |

**Câu 3: Học sinh ghi Đúng hoặc Sai vào ô trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát biểu** | **Trả lời** |
| **1 B. Thân mềm có cơ thể mềm, không phân đốt, đối xứng tỏa tròn.** | Sai |
| 2 B. **Giới Động vật được chia thành hai nhóm lớn là** động vật không xương sống và động vật có xương sống. | Đúng |
| 3 B. **Thú là lớp động vật có tổ chức cơ thể cao nhất.** | Đúng |
| 1 H. Chim cánh cụt **là loài chim thuộc nhóm chim bơi.** | Đúng  |
| 2 H. Cá mập **là loài động vật thuộc lớp Thú.** | Sai |
| 1 VD. B**ệnh sốt rét có thể phòng chống bằng các biện pháp như: phun thuốc diệt muỗi, ngủ màn, vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, …** | Đúng |
| 2 VD. Luôn ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đun sôi để nguội là một trong các biên pháp phòng chống giun kí sinh ở người. | Đúng |

**Câu 4: Học sinh ghi Đúng hoặc Sai vào ô trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát biểu** | **Trả lời** |
| 1 B. Đa dạng sinh học góp phần phân hủy chất thải. | Sai |
| 2 B. Đa dạng sinh học góp phần duy trì sự ổn định của hệ sinh thái. | Đúng |
| 1 H. Các môi trường khắc nghiệt luôn có độ đa dạng loài cao. | Sai |
| 2 H. Sự đa dạng loài thể hiện ở số lượng các cá thể trong một loài. | Sai |
| 3 H. Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia là một trong những biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học. | Đúng |
| 1 VD. Con người học tập và nghiên cứu sinh vật gây suy giảm đa dạng sinh học. | Sai |
| 2 VD. Săn bắt, buôn bán động vật quý hiếm trái phép gây suy giảm đa dạng sinh học. | Đúng |

**Câu 5: Học sinh ghi Đúng hoặc Sai vào ô trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát biểu** | **Trả lời** |
| 1 B. Lực là sự đẩy hoặc sự kéo của vật này lên vật khác. Lực ký hiệu là F | Đúng |
| 2 B. Mỗi lực đều có hướng và độ lớn không xác định. | Sai |
| 1 H. Nam châm tác dụng lực hút vào đinh sắt. | Đúng |
| 2 H. Để tàu chuyển động, đầu tàu phải tác dụng vào các toa tàu một lực đẩy. | Sai |
| 3 H. Gió tác dụng vào thuyền buồm một lực đẩy làm thuyền buồm trôi nhanh hơn. | Đúng |
| 1 VD. Hai đội chơi kéo co, hai đội cùng kéo một sợi dây, đội bên trái có 10 người mỗi người tác dụng lên dây lực kéo có độ lớn 10N còn đội bên phải có 8 người mỗi người tác dụng lên dây lực kéo có độ lớn 15N, vậy sợi dây đi về phía bên phải vì độ lớn của lực do đội bên phải tác dụng lên dây lớn hơn.  | Đúng |

**Câu 6: Học sinh ghi Đúng hoặc Sai vào ô trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phát biểu** | **Trả lời** |
| 1 B. Lực tác dụng lên một vật có thể làm biến đổi chuyển động của vật hoặc làm biến dạng vật hoặc vừa làm biến đổi chuyển động vừa làm biến dạng vật. | Đúng |
| 2 B. Lực tác dụng lên vật chỉ làm thay đổi tốc độ chuyển động của vật. | Sai |
| 1 H. Khi cầu thủ đá vào quả bóng đang nằm yên thì chân cầu thủ đã tác dụng lực lên quả bóng khiến cho quả bóng đang chuyển động bị dừng lại. | Sai |
| 2 H. Khi thủ môn dùng tay bắt quả bóng đang bay vào khung thành thì tay thủ môn đã tác dụng một lực lên quả bóng khiến cho quả bóng đang chuyển động bị dừng lại. | Đúng |
| 1 VD. Dùng hai tay kéo dãn một lò xo, lực kéo của tay làm lò xo bị biến dạng. | Đúng |
| 2 VD. Cầu thủ đá quả banh, lực đá của chân cầu thủ chỉ làm quả banh biến đổi chuyển động. | Sai |

1. **TỰ LUẬN:**

**Câu 1:** Quan sát hình ảnh một số nấm sau và trả lời các câu hỏi:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A red and white mushroom  Description automatically generated | A picture containing tennis, athletic game, indoor, sport  Description automatically generated | A white mushroom growing out of the ground  Description automatically generated with medium confidence | A picture containing bread  Description automatically generated |
| (1) | (2) | (3) | (4) |

a) Tên các loại nấm (1), (2), (3), (4) là gì?

b) Nấm nào có cấu tạo cơ thể đơn bào?

**TL:** a) (1) Nấm độc đỏ, (2) Nấm men, (3) Nấm độc tán trắng, (4) Nấm mốc.

 b) (2) Nấm men.

**Câu 2:** Tại sao khi lấy mẫu nấm mốc để làm thực hành, để đảm bảo an toàn chúng ta phải sử dụng găng tay và khẩu trang cá nhân?

**TL:** Vì bào tử nấm mốc rất nhẹ, dễ dàng phát tán trong không khí và dễ gây kích ứng da khi tiếp xúc trực tiếp.

**Câu 3:**

Thực vật được chia thành mấy nhóm? Kể tên các nhóm?

**TL:**

* Thực vật được chia thành 4 nhóm
* Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.

**Câu 4:**

Phân biệt thực vật hạt trần và thực vật hạt kín.

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đặc điểm*** | ***Thực vật hạt trần*** | ***Thực vật hạt kín*** |
| *Rễ* | *Rễ thật* | *Rễ thật* |
| *Thân* | *Thân có hệ mạch dẫn* | *Thân có hệ mạch dẫn* |
| *Lá* | *Chủ yếu lá lá kim* | *Hình dạng lá đa dạng* |
| *Nón* | *Có nón* | *Không có nón* |
| *Hoa* | *Không có hoa* | *Có hoa* |
| *Quả* | *Không có quả* | *Có quả* |
| *Hạt* | *Hạt trần* | *Hạt kín* |

**Câu 5:**

Căn cứ vào xương cột sống, động vật được chia thành mấy nhóm?

**TL:** Căn cứ vào xương cột sống, động vật được chia thành hai nhóm:

- Nhóm động vật chưa có xương cột sống được gọi là động vật không xương sống bao gồm: Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp.

- Nhóm động vật đã có xương cột sống được gọi là động vật có xương sống bao gồm: Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú (Động vật có vú).

**Câu 6:**

Lấy ví dụ về lợi ích của động vật trong tự nhiên và đời sống.

**TL:** - Trâu cung cấp sức kéo để cày, bừa ruộng

- Heo cung cấp thịt, gà cung cấp trứng làm đồ ăn

- Chó trông giữ nhà

- Nuôi cá cảnh để giải trí

**Câu 7:**

Cho các động vật sau: Tôm, cua, mực, ong, sứa, ruồi, muỗi, trai, ốc, giun đất. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy sắp xếp các động vật đó vào các nhóm của động vật không xương sống.

**TL:** - Ruột khoang: sứa

- Giun: giun đất

- Thân mềm: trai, ốc, mực

**-** Chân khớp: tôm, cua, ong, ruồi, muỗi

**Câu 8:** Sử dụng các từ gợi ý: cá thể, số lượng loài, đa dạng sinh học, môi trường sống để điền vào chỗ trống cho phù hợp:

 Đa dạng sinh học là sự phong phú về (1)...., số (2)….. trong loài, và (3)...... Dựa vào điều kiện khí hậu, (4)….. được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học vùng cận nhiệt đới, ...

**TL:** (1) số lượng loài, (2) cá thể, (3) môi trường sống, (4) đa dạng sinh học.

**Câu 9:** Rừng có vai trò rất quan trọng đối với tự nhiên và con người. Hiện nay, diện tích rừng ngày càng thu hẹp. Em hãy tìm hiểu và cho biết những nguyên nhân nào dẫn đến thu hẹp diện tích rừng. Với thực trạng như vậy sẽ dẫn đến những hậu quả gì đối với tự nhiên và con người?

**TL:**

- Diện tích rừng thu hẹp do các nguyên nhân: cháy rừng tự nhiên; con người đốt rừng, sử dụng đất sang mục đích khác; chặt, phá rừng,...

- Hậu quả: lũ, lụt, sạt lở xảy ra thường xuyên hơn; nhiều loài động vật mất nơi ở, tuyệt chủng, mất cân bằng khí hậu,...

**Câu 10:** Lực là gì, kí hiệu?

***Trả lời:***

***Lực là sự đẩy hoặc sự kéo của vật này lên vật khác. Kí hiệu là F.***

**Câu 11:** Độ lớn của lực là gì?

 Em hãy cho biết đơn vị đo lực, kí hiệu?

***Trả lời:***

***Độ lớn của lực cho biết độ mạnh, yếu của lực.***

***Đơn vị lực là Niutơn, ký hiệu: N***

**Câu 12:** Để đưa một xô nước từ dưới giếng lên, người ta phải tác dụng vào xô nước lực gì, lực đó có phương gì, chiều gì?

***Trả lời:***

***Lực kéo, phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên.***

35VD. Cho hình vẽ sau

F

**A**

**B**

25 N

10 N

F

Xác định điểm đặt, hướng (phương, chiều), độ lớn của lực tác dụng vào vật A?

***Trả lời:***

***Lực tác dụng vào vật A có:***

* ***Điểm đặt: tại vật A***
* ***Hướng:***
	+ ***Phương: nằm ngang***
	+ ***Chiều: từ phải sang trái***
* ***Độ lớn: 10 . 3 = 30 (N)***

**Câu 13:** Cho các từ: biến dạng, biến đổi chuyển động, vừa biến dạng vừa biến đổi chuyển động. Hãy chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

- Dùng tay đè lên tấm nệm cao su làm cho tấm nệm bị (1) .........

- Dùng búa đóng đinh vào tường, lực búa tác dụng lên đinh làm cho đinh bị (2) .........

***Trả lời***

1. ***Biến dạng***
2. ***vừa biến dạng vừa biến đổi chuyển động***

**Câu 14:** Em hãy cho biết vật tác dụng lực, vật bị tác dụng lực và kết quả mà lực đã gây ra trong trường hợp sau:

a. Dùng hai tay uốn cong một cây thước nhựa dẻo.

b. Khi đá quả bóng vào tường, quả bóng bị bật trở lại.

***Trả lời***

***a. Dùng hai tay uốn cong một cây thước nhựa dẻo.***

***Vật tác dụng lực: hai tay***

***Vật bị tác dụng lực: thước nhựa dẻo***

***Kết quả mà lực đã gây ra: thước nhựa dẻo bị biến dạng***

***b. Khi đá quả bóng vào tường, quả bóng bị bật trở lại.***

***Vật tác dụng lực: tường***

***Vật bị tác dụng lực: quả bóng***

***Kết quả mà lực đã gây ra: quả bóng bị biến đổi chuyển động và biến dạng.***